

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học-
Năm học 2017-2018

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Số SV đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương, doanh nghiệp	Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)	Tỷ lệ SV tốt nghiệp học chuyển tiếp lên thạc sĩ, tiến sĩ
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá			
A	Tổng số									
	Khóa học 2013-2017/ Năm tốt nghiệp 2017 (Đại học hệ chính quy)		74	59		33,9	64,4	0		0
	Khóa học 2015-2017/ Năm tốt nghiệp 2017 (Đại học liên thông hệ vừa làm vừa học)		66	66	3,0	57,6	39,4	0		0
	Khóa học 2014-2017/ Năm tốt nghiệp 2017 (Cao đẳng hệ chính quy)		698	586		14,2	62,4	0		0
	Khóa học 2013-2016/ Năm tốt nghiệp 2016 (Cao đẳng hệ chính quy)		901	772		22,0	67,2	0	58,0	0
B	Đại học									
I	Hệ chính quy									
	Chương trình đại trà									
1	Điều dưỡng đa khoa	2013-2017	39	31		22,6	74,2	0		0
2	Xét nghiệm y học	2013-2017	35	28		46,4	53,6	0		0
II	Đào tạo liên thông (Từ cao đẳng lên đại học hệ vừa làm vừa học)									
1	Điều dưỡng đa khoa	2015-2017	37	37	2,7	81,1	16,2	0		0
2	Xét nghiệm y học	2015-2017	29	29	3,4	27,6	69,0	0		0

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Số SV đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương, doanh nghiệp	Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)	Tỷ lệ SV tốt nghiệp học chuyên tiếp lên thạc sĩ, tiến sĩ
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá			
C	Cao đẳng									
	Hệ chính quy									
	Chương trình đại trà									
1	Điều dưỡng đa khoa	2014-2017	175	151		18,5	64,9	0		0
		2013-2016	324	280		19,6	73,2	0	43,5	0
2	Điều dưỡng nha khoa	2014-2017	70	60		15,0	63,3	0		0
		2013-2016	57	54		14,8	68,5	0	67,5	0
3	Điều dưỡng gây mê hồi sức	2014-2017	82	68		7,0	57,7	0		0
		2013-2016	50	49		4,1	79,6	0	57,5	0
4	Xét nghiệm y học	2014-2017	79	52		19,0	50,0	0		0
		2013-2016	98	83		36,1	56,6	0	56,1	0
5	Kỹ thuật hình ảnh y học	2014-2017	54	46		17,0	68,1	0		0
		2013-2016	41	34		70,6	29,4	0	43,5	0
6	Phục hồi chức năng	2014-2017	58	50		3,8	57,7	0		0
		2013-2016	37	32		43,8	43,8	0	71,0	0
7	Hộ sinh	2014-2017	65	58		24,1	70,7	0		0
		2013-2016	65	56		10,7	78,6	0	53,0	0
8	Dược	2014-2017	115	101		8,2	63,6	0		0
		2013-2016	229	184		16,8	66,8	0	79,5	0

Người lập biểu

Ulam
Nguyễn Thị Tâm

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 9 năm 2017

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
ĐÀ NẴNG
* Nguyễn Khắc Minh